**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN GÒ DẦU**
**TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12- 6-2018
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông **Lê Minh Hiếu**
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Tuyễn
2. Ông Mai Văn Thẩm

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc P,** sinh năm: 1987, có mặt
Địa chỉ: Tổ 17, ấp CN, xã PT, huyện GD, tỉnh T.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Bảo Q,** sinh năm: 1980, vắng mặt không có lý do
Địa chỉ: Ô1/77, khu phố TH, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 18-4-2018 và tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Ngọc P trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Bảo Q được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào tháng 8/2015, trước đó có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GD. Nữ trang ngày cưới gồm: 01 đôi bông tai, 01 dây dây chuyền, 01 chiếc lắc đeo tay, 01 cặp nhẫn cưới, số nữ trang này vợ chồng đã bán chi phí gia đình hết.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung tên: Nguyễn Quốc T, sinh ngày 21/3/2016, hiện chị đang nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do: Vợ chồng không hợp nhau, anh Q thường xuyên đánh đập chị, thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Q. Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 08/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Bảo Q trình bày:*

Vợ anh trình bày như vậy là đúng. Anh xác nhận khi vợ chồng gây gỗ, cãi vã với nhau thì anh có đánh vợ bạt tai, có đập phá đồ đạc trong nhà.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 21/3/2016, hiện vợ anh đang nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nay anh còn thương vợ, anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng. Anh cam kết với vợ anh tại Tòa án sẽ thay đổi bản thân, từ nay về sau anh là người chồng người cha tốt, anh không đánh đập vợ, không đập phá đồ đạc trong gia đình nữa. Vào ngày 30/4/2018 anh giận vợ chửi nên bỏ về nhà cha mẹ anh sống cho đến nay, hiện vợ anh đang sống nuôi con ở nhà.

Trường hợp Tòa án xét xử cho ly hôn thì anh đồng ý giao vợ anh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chông tự thỏa thuận với nhau, anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Bảo Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Q tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc P và anh Nguyễn Bảo Q chung sống với nhau từ tháng 8/2015, đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2015. Đây là hôn nhân hợp

pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị P có yêu cầu ly hôn, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của chị P thì thấy: Do anh chị tính tình không hợp nhau, anh chị chưa thực sự quan tâm, chăm sóc, chia sẽ và giúp đỡ nhau dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc, cãi vã với nhau. Anh Q xác nhận mỗi lần vợ chồng cãi vã với nhau anh Q có hành vi đánh đập chị P và đập phá đồ đạc trong nhà.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Anh chị sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay không đoàn tụ được. Tòa án đã tổ chức các phiên họp để hòa giải nhưng anh Q đến tham gia được 01 (một) lần, vắng mặt 02 (hai) lần sau không có lý do, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07/6/2018 anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 cháu tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 21/3/2016, hiện chị P đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P có yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có ý kiến đồng ý giao con cho chị P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháy T còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với ý kiến của anh Q.

[4] Về tài sản chung: Chị P, anh Q không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị P, anh Q khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc P đối với anh Nguyễn Bảo Q. Chị P được ly hôn với anh Q.

2.Về con chung: Giao chị Trần Thị Ngọc P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 21/3/20163. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị P, anh Q không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị P, anh Q khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 003358 ngày 18-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị P đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn GD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ky**

**Lê Minh Hiếu**